

Tuần 23

Bài 35: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

*** Quy mô:**

- Gồm có 13 tỉnh thành
- Diện tích: 39734 km² chiếm 12% so cả nước.
- Dân số: 16,7 triệu(2002) chiếm 21%

I) Vị trí địa lí giới hạn lãnh thổ:

- Vị trí địa lí giới hạn:
 - + Phía bắc và tây bắc giáp:
 - + Phía đông bắc giáp:
 - + Phần còn lại giáp:

-ý nghĩa:

- + Thuận lợi phát triển cả kinh tế biển và trên đất liền.
- + Mở rộng hợp tác quan hệ giao lưu với các vùng khác, với các nước khác trong tiểu vùng sông Mê Kông và với các nước khác trên thế giới.

II) Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:

1) Thuận lợi:

- Địa hình
- Khí hậu
- Sông ngòi: Nguồn nước phong phú. Đặc biệt vai trò to lớn của sông
- Tài nguyên đa dạng, phong phú cả trên cạn và dưới nước: Đất, rừng, thủy hải sản...

2) Khó khăn:

- Diện tích đất phèn, đất mặn cần được cải tạo.
- Lũ, lụt vào mùa mưa. Thiếu nước mùa khô, nguy cơ xâm nhập mặn...

3) Giải pháp:

- Thoát lũ, cải tạo đất thau chua, rửa mặn. Tăng cường hệ thống thủy lợi
- Chủ động sống chung với lũ và khai thác lợi thế vùng sông nước.

III) Đặc điểm dân cư - xã hội:

- Là vùng đông dân, mật độ dân số tương đối cao
- Gồm có các dân tộc:
- Người dân thích ứng nhanh, linh hoạt với sản xuất hàng hóa kinh tế thị trường
- Mặt bằng dân trí chung chưa cao.

Bài tập vận dụng

- 1) Xác định vị trí giới hạn vùng đồng bằng sông Cửu Long trên bản đồ? Nêu ý nghĩa của vị trí đó?
- 2) Nêu thế mạnh về 1 số tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long?